

MARKET INSIGHTS REPORTS

14.05.2025

KHỎI NGOẠI MUA RÒNG MẠNH MẼ



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|--|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>Thị trường thiết lập xu hướng tăng giá trung hạn mới</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>Chu kỳ 4 năm của TTCK Mỹ sau mỗi kỳ bầu cử Tổng Thống</i>
<i>Vàng đang có mô hình hai đỉnh ?</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	189
Số cổ phiếu giảm giá	122
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	81
Số cổ phiếu giảm giá	83
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	399
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	177
Số cổ phiếu giảm giá	121
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	101

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	156,067.10	79,952.32	76,114.78
% KL toàn thị trường	14.55%	7.45%	
Giá trị	5,591,901	3,327,128	2,264,773
% GT toàn thị trường	20.46%	12.17%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,848.60	3,723.14	(874.54)
% KL toàn thị trường	14.55%	7.45%	
Giá trị	69,039	62,970	6,069
% GT toàn thị trường	4.70%	4.29%	

UPCOM

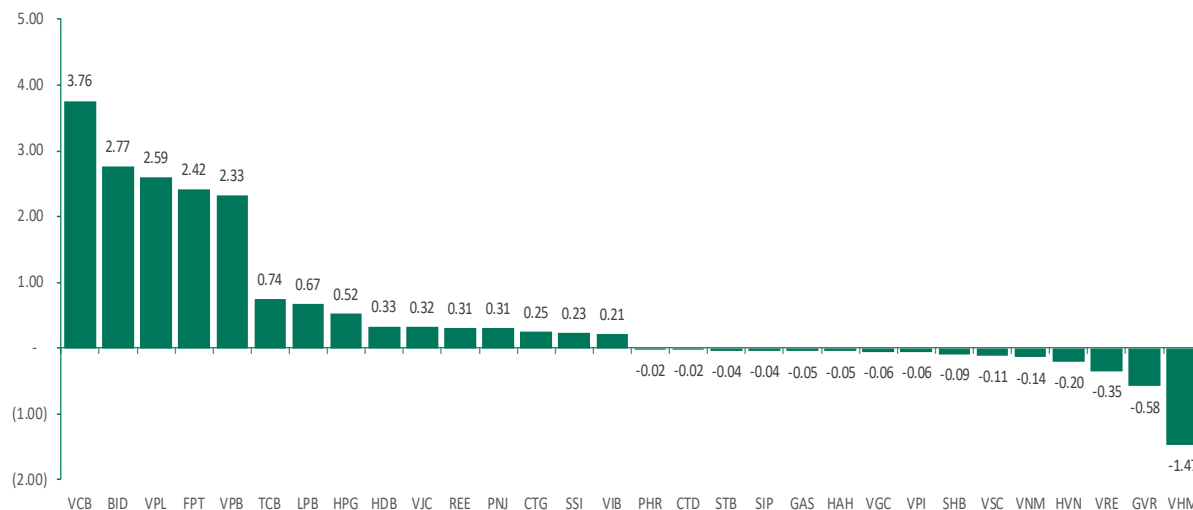
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	639.49	1,065.56	(426.07)
% KL toàn thị trường	1.03%	1.71%	
Giá trị	39,860	45,180	(5,320)
% GT toàn thị trường	5.13%	5.82%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	8,014,200	58,700	1,900 (3.35%)	9.72	2.39	6,038	490,478
2	VIC	6,639,600	79,800	200 (0.25%)	28.41	1.94	2,809	309,511
3	BID	11,855,500	37,450	1,650 (4.61%)	9.09	1.69	4,122	262,950
4	VHM	6,555,600	60,400	-1,600 (-2.58%)	7.85	1.11	7,696	248,088
5	CTG	9,319,800	39,600	200 (0.51%)	8.24	1.38	4,805	212,652
6	TCB	19,728,500	29,850	450 (1.53%)	8.51	1.37	3,506	210,886
7	FPT	12,080,300	126,300	6,800 (5.69%)	21.88	4.90	5,772	185,796
8	HPG	34,073,700	26,150	350 (1.36%)	13.18	1.42	1,984	167,262
9	VPL	2,100,100	91,400	5,900 (6.9%)	1,828.00	4.61	50	163,908
10	VPB	95,581,000	18,900	1,200 (6.78%)	9.31	0.99	2,029	149,951

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.20%	+4.71%	1,614
▼ Tài chính	+2.10%	+2.92%	107
> Tổ chức tín dụng	+2.23%	+3.20%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.47%	+2.11%	65
> Bảo hiểm	+0.37%	-1.98%	13
▶ Bất động sản	-0.41%	+28.55%	144
▼ Công nghiệp	-0.11%	+5.81%	391
> Vận tải	+0.16%	+4.14%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.06%	+4.70%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-3.17%	+45.38%	45
> Tiêu dùng thiết yếu	+0.64%	-8.47%	164
> Nguyên vật liệu	-0.05%	-0.19%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+2.86%	+13.71%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.16%	-0.01%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	+6.57%	+15.65%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.42%	+30.02%	94
> Xe và linh kiện	-0.20%	-12.57%	12
▶ Tiện ích	+0.53%	-0.68%	149
▼ Viễn thông	+2.50%	-17.21%	48
> Viễn thông	+2.63%	-17.55%	22
> Truyền thông giải trí	+0.09%	-9.10%	26
▼ Công nghệ thông tin	+5.65%	-17.46%	14
> Phần mềm	+5.66%	-17.49%	7
> Phần cứng	+0.58%	-5.70%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+0.34%	-17.93%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.67%	-0.16%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.72%	+0.57%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.21%	-10.41%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 16.30 (+ 1.26%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, phần mềm, viễn thông, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, được phẩm sinh học, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích, bảo hiểm, năng lượng, vận tải ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, OCH, FPT, CMG, VGI, FOX, CTR, VCB, CTG, BID, VPB, LPB, TCB, VIB, SSI, VCI, VND, FTS, BSI, SHS, GEE, GEX, MSH, GIL, PAC, MWG, PLX, PNJ, DGW, HHS, DHG, DVN, IMP, TRA, MCH, MSN, SAB, QNS, DBC, MML, REE, POW, BVH, PVI, MIG, PVS, PVB, PVD, MVN, VJC, VTP, PHP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu kháng cự động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn là MA(200) tương ứng với vùng giá 133;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPB thiết lập một kỷ lục về khối lượng giao dịch trong ngày hôm nay;
- ✓ Cổ phiếu đã xóa cấu trúc sóng giảm và hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới trong khi giá vẫn ở vùng thấp gợi ý giá có khả năng vẫn tiếp tục đi lên;
- ✓ Kháng cự hiện tại của VCB là vùng giá 61 – Đây vẫn là kháng cự tiềm năng của sóng đối kháng 4 và VCB cần vượt kháng cự này để hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 77 – 84;

- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) VJC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 93;
- ✓ Theo báo chí nước ngoài, VJC đã bị tòa Anh bác đơn tạm hoãn bồi thường 180 triệu đô cho đối tác thắng trong vụ kiện và số tiền sẽ được chi trả trong tuần này. Đây là sự kiện trọng yếu có thể khiến VJC thua lỗ lớn trong Q2/2025 bởi khoản bồi thường này có giá trị tới 4,680 tỷ đồng lớn hơn rất nhiều mức lãi Q1/2025 của doanh nghiệp;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(vi) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên và MWG đang dần xuất hiện điểm mua vàng. NĐT nên tiếp tục đầu tư nắm giữ cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, chăm sóc sức khỏe, xe và linh kiện, tư liệu sản xuất...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, VEF, VRE, VHM, SIP, VRE, TNH, DRC, CSM, CTD, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng quá mua và chúng tôi thấy dấu hiệu sự điều chỉnh ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu có thể vào giai đoạn đi ngang với giá vận động quanh vùng 80 – 85;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường thiết lập xu hướng tăng giá trung hạn mới

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 2,276 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VPB, MWG, HPG, PNJ, CTG, BID, MBB, HSG, NLG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, MSN, VRE, VNM, VSC, CTD, VTP, CEO, BAF, DBC... Khối ngoại lại đang quay trở lại mua ròng mạnh mẽ và lần đầu tiên chúng ta thấy hai phiên mua ròng liên tiếp tới 3,000 tỷ giá trị giao dịch. Điều này đã giúp cải thiện tâm lý cho NĐT. Trong quá khứ, mỗi khi ở khu vực kháng cự mạnh, NĐT nội có xu hướng bán ròng và người mua vào kéo chỉ số vượt kháng cự thường là NĐT ngoại.

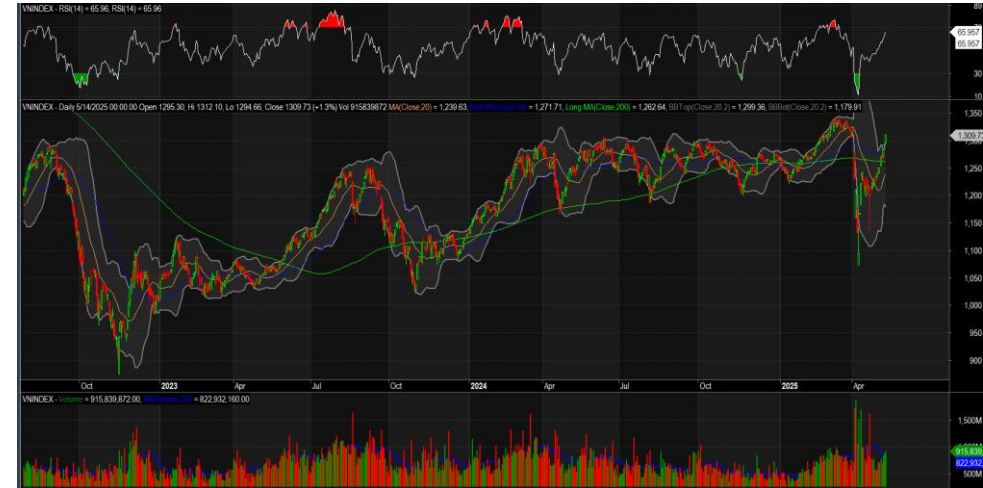
(ii) VN-Index đã chinh phục mốc kháng cự MA(50) thành công và bắt đầu bứt phá. Về cơ bản mô hình kỹ thuật hiện tại vẫn rất tích cực với RSI(14) và giá vẫn đang tiến tới mức cao mới. Với giá tăng bám dài biên trên, chúng ta đang trong một chu kỳ đẩy giá tích cực. Cấu trúc nhiều cổ phiếu đang dần chuyển sang sóng 3 hoặc sóng 5 tăng giá. Một số lớp là sóng 4 đối kháng tăng giá trong 5 sóng giảm nhưng hiện sóng 4 có giao dịch tốt hơn (Thường tăng vượt qua vùng mục tiêu thấp nhất và tiệm cận vùng mục tiêu cao nhất. Nếu phá vỡ kháng cự sóng 4 có thể hình thành sóng mới). Ngay cả những ngày điều chỉnh, Index cũng ko quá tiêu cực nếu nhìn phân lớp tăng giá. Điểm tích cực nhất là hôm nay VN-Index đã vượt mốc kháng cự 1,300 điểm với khối lượng trở lại mức trung bình 20 ngày và đang hướng về mức đỉnh cũ 1,350 điểm.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên hôm nay với VPB, VCB, LPB, TPB... Ngoài ra, nhóm thép cũng có giao dịch tốt với HPG thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 1 tháng qua... Tổng thể VN30 đang có giao dịch tốt hơn nhóm vốn hóa vừa và nhỏ trong thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 20 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 04 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, CTG, FPT, VPB, HDB, LPB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 48.52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,260 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	437.18	436.12	438.24	NO	441.87	444.44	449.13	451.7	434.61	429.92	427.35	422.66
HNXINDEX	218.2	217.86	218.54	NO	219.65	220.43	221.88	222.66	217.42	215.97	215.19	213.74
UPINDEX	94.94	94.97	94.92	YES	95.23	95.56	95.85	96.18	94.61	94.32	93.99	93.7
VN30	1394.12	1392.25	1396	NO	1406.86	1415.84	1428.58	1437.56	1385.14	1372.4	1363.42	1350.68
VNINDEX	1305.5	1303.38	1307.61	NO	1316.33	1322.94	1333.77	1340.38	1298.89	1288.06	1281.45	1270.62
VNXALL	2151.44	2146.65	2156.22	NO	2171.83	2182.66	2203.05	2213.88	2140.61	2120.22	2109.39	2089
VN30F1M	1391.17	1388.5	1393.83	NO	1404.33	1412.17	1425.33	1433.17	1383.33	1370.17	1362.33	1349.17
VN30FIQ	1389.07	1385.95	1392.18	NO	1401.53	1407.77	1420.23	1426.47	1382.83	1370.37	1364.13	1351.67
VN30F2M	1392.33	1388.5	1396.17	NO	1407.67	1415.33	1430.67	1438.33	1384.67	1369.33	1361.67	1346.33
VN30F2Q	1390.53	1387.5	1393.57	NO	1403.77	1410.93	1424.17	1431.33	1383.37	1370.13	1362.97	1349.73
ACB	24.8	24.8	24.8	YES	24.95	25.1	25.25	25.4	24.65	24.5	24.35	24.2
BCM	61.87	61.55	62.18	NO	63.13	63.77	65.03	65.67	61.23	59.97	59.33	58.07
BID	36.95	36.7	37.2	NO	38	38.55	39.6	40.15	36.4	35.35	34.8	33.75
BVH	49.05	48.97	49.13	NO	49.6	50	50.55	50.95	48.65	48.1	47.7	47.15
CTG	39.43	39.35	39.52	NO	39.77	39.93	40.27	40.43	39.27	38.93	38.77	38.43
FPT	124.2	123.15	125.25	NO	128.4	130.5	134.7	136.8	122.1	117.9	115.8	111.6
GAS	61.93	61.95	61.92	YES	62.27	62.63	62.97	63.33	61.57	61.23	60.87	60.53
GVR	28.18	28.28	28.09	NO	28.52	29.03	29.37	29.88	27.67	27.33	26.82	26.48
HDB	22.1	22.05	22.15	NO	22.35	22.5	22.75	22.9	21.95	21.7	21.55	21.3
HPG	26.18	26.2	26.17	YES	26.52	26.88	27.22	27.58	25.82	25.48	25.12	24.78
LPB	35.4	35.25	35.55	NO	36	36.3	36.9	37.2	35.1	34.5	34.2	33.6
MBB	24.52	24.53	24.51	YES	24.68	24.87	25.03	25.22	24.33	24.17	23.98	23.82
MSN	62.73	62.95	62.52	NO	63.27	64.23	64.77	65.73	61.77	61.23	60.27	59.73
MWG	63.97	63.95	63.98	YES	64.33	64.67	65.03	65.37	63.63	63.27	62.93	62.57
PLX	35.85	35.92	35.78	NO	36.1	36.5	36.75	37.15	35.45	35.2	34.8	34.55
SAB	49.42	49.38	49.46	YES	49.73	49.97	50.28	50.52	49.18	48.87	48.63	48.32
SHB	13	13	13	YES	13.1	13.2	13.3	13.4	12.9	12.8	12.7	12.6
SSB	18.78	18.75	18.82	NO	18.97	19.08	19.27	19.38	18.67	18.48	18.37	18.18
SSI	23.8	23.75	23.85	NO	24.3	24.7	25.2	25.6	23.4	22.9	22.5	22
TCB	29.88	29.9	29.87	YES	30.47	31.08	31.67	32.28	29.27	28.68	28.07	27.48
STB	40	40	40	YES	40.3	40.6	40.9	41.2	39.7	39.4	39.1	38.8
TPB	13.73	13.7	13.77	NO	13.87	13.93	14.07	14.13	13.67	13.53	13.47	13.33
VCB	58.23	58	58.47	NO	59.27	59.83	60.87	61.43	57.67	56.63	56.07	55.03
VHM	60.93	61.2	60.67	NO	61.47	62.53	63.07	64.13	59.87	59.33	58.27	57.73
VIB	18.25	18.2	18.3	NO	18.5	18.65	18.9	19.05	18.1	17.85	17.7	17.45
VIC	80.23	80.45	80.02	NO	82.07	84.33	86.17	88.43	77.97	76.13	73.87	72.03
VJC	91.83	91.25	92.42	NO	94.17	95.33	97.67	98.83	90.67	88.33	87.17	84.83
VPB	18.52	18.33	18.71	NO	19.28	19.67	20.43	20.82	18.13	17.37	16.98	16.22
VNM	56.43	56.55	56.32	NO	56.77	57.33	57.67	58.23	55.87	55.53	54.97	54.63
VRE	24.85	24.92	24.78	NO	25.35	26	26.5	27.15	24.2	23.7	23.05	22.55

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VPB	95,581,000	18,953,900	504	6.78
SSI	36,621,500	16,126,460	227	2.14
SHS	27,600,600	11,094,500	249	2.4
VND	21,492,500	9,559,570	224.83	0.99
HSG	17,662,200	6,528,190	271	3.33
VCI	16,062,200	6,620,570	243	2.31
ORS	13,028,700	5,001,290	260.51	3.63
NKG	12,236,700	6,049,730	202	1.99
BID	11,855,500	3,283,520	361	4.61
VCB	8,014,200	3,751,340	213.64	3.35
MBS	7,034,500	2,860,160	246	1.85
DGC	3,424,100	1,421,710	241	2.4
IDJ	3,337,000	674,210	495	6.12
BGE	3,142,000	966,430	325	11.36
API	3,090,200	234,790	1316.15	9.09
DGW	2,592,200	1,046,920	248	2.37
HPX	2,587,500	1,277,760	203	1.7
CMG	2,514,400	988,130	254	5.4
ABB	2,509,400	1,043,950	240	1.33
VDS	2,466,900	1,181,330	208.82	2.01
HAX	2,145,500	402,730	533	6.93
REE	1,761,700	589,850	299	4.08
DRH	1,707,000	728,830	234	6.67
HUT	1,651,100	722,180	229	2.34
VGS	1,628,000	789,250	206.27	1.63
AGR	1,509,800	588,960	256	0.99
PET	1,380,400	622,810	222	3.14
FIR	1,250,400	525,190	238	6.24
APS	1,181,400	558,860	211	0
TLD	1,115,000	94,880	1,175	1.93
VGI	1,027,500	416,750	247	3.54
VNE	944,500	250,840	377	6.97
GPC	827,900	143,450	577	11.54
PHP	827,200	226,400	365	6.67
LIG	687,800	248,720	277	0
SCS	597,300	277,080	216	3.63
E1VFN30	537,000	195,560	275	1
APH	521,600	192,020	272	1.87
ITQ	484,400	236,600	205	-3.57
OGC	482,100	170,850	282	1.24

- Lưu ý: HPG, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-May	VPB	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.973 VND/USD, tăng mạnh 28 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.775 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.171 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.962 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên 12/05. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,07%; 1W 4,28%; 2W 4,38% và 1M 4,50%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng nhẹ 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,42%, 1M 4,47%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,19%; 5Y 2,44%; 7Y 2,77%; 10Y 3,08%; 15Y 3,22%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 5.055,96 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn còn lại. Có 7.539,65 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 2.483,69 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 56.315,07 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

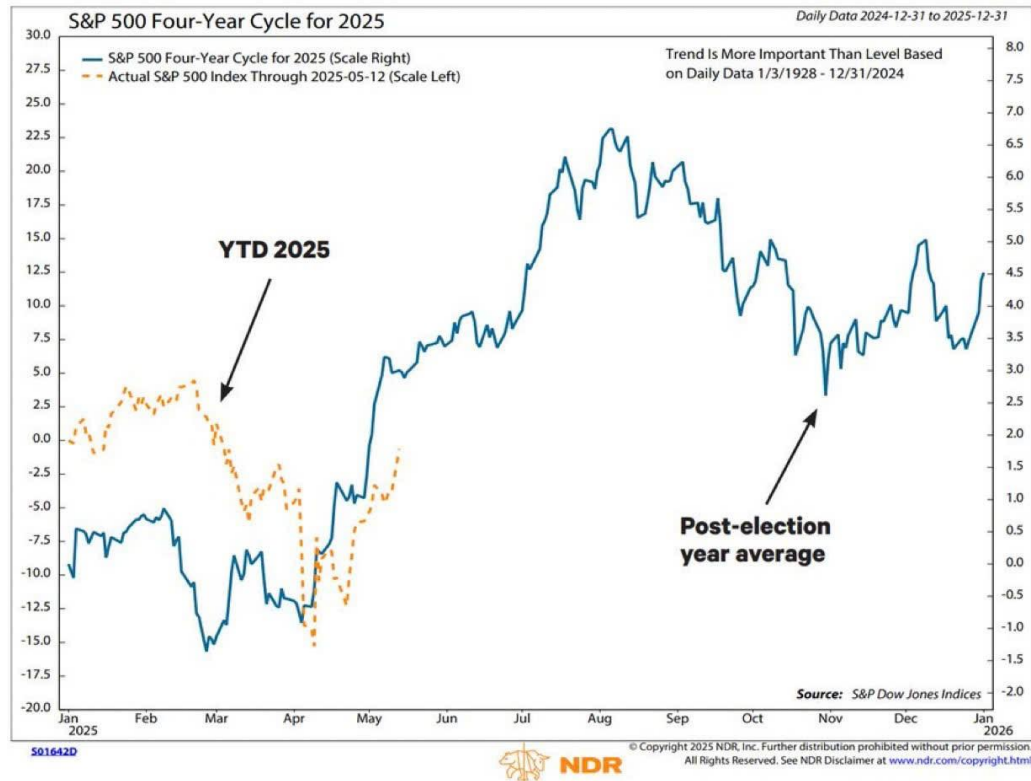
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Chu kỳ 4 năm của TTCK Mỹ sau mỗi kỳ bầu cử Tổng Thống



Vàng đang có mô hình hai đỉnh ?



Tesla đang hình thành xu hướng tăng giá bất chấp doanh số bán hàng sụt giảm



Roblox hình thành mô hình cốc tay cầm



Nhóm ngành bán dẫn thiết lập Break out mô hình Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



S&P 500 vẫn tiếp tục thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng qua



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

